

ĐỀ THI CHÍNH THỨC VÀO 10**MÔN: NGỮ VĂN – THỪA THIÊN - HUẾ NĂM 2020****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****I. Phần Đọc hiểu (3,0 điểm)**

Đọc kĩ hai ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu:

Ngữ liệu 1:

Bạn có thể không thông minh bẩm sinh nhưng bạn luôn chuyên cần và vượt qua bản thân từng ngày một. Bạn có thể không hát hay nhưng bạn là người không bao giờ trễ hẹn. Bạn không là người giỏi thể thao nhưng bạn có nụ cười ấm áp. Bạn không có gương mặt xinh đẹp nhưng bạn rất giỏi thắt cà vạt cho ba và nấu ăn ngon. Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn. Và chính bạn, hơn ai hết, trước ai hết, phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó.

(Phạm Lữ Ân, Nếu biết trăm năm là hữu hạn..., NXB Hội nhà văn, 2016, tr.51)

Ngữ liệu 2:

Sứ mệnh của hoa là nở. Cho dù không có những trụ thể để như nhiều loài hoa khác, cho dù được đặt ở bất cứ đâu, thì cũng hãy bùng nở rực rỡ, bung ra những nét đẹp mà chỉ riêng ta mới có thể mang đến cho đời. Hãy bung nở đóa hoa của riêng mình dù có được gieo mầm ở bất cứ đâu.

(Kazuko Watanabe, Minh là năng việc của mình là chói chang, Vũ Thùy Linh dịch, NXB Thế giới, 2018)

Câu 1 (0,5 điểm): Hai ngữ liệu trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

Câu 2 (0,5 điểm): Chỉ ra và gọi tên thành phần biệt lập trong câu: Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn.

Câu 3 (1,0 điểm): Xác định và nêu ngắn gọn tác dụng của phép tu từ trong câu: Hãy bung nở đóa hoa của riêng mình dù có được gieo mầm ở bất cứ đâu.

Câu 4 (1,0 điểm): Từ hai ngữ liệu trên, em rút ra bài học gì cho bản thân?

II. Phần Tập làm văn (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Viết một đoạn văn nghị luận (không qua một trang giấy thi) triển khai luận điểm: Sự tự tin là chiếc chìa khóa vàng mở cánh cửa đưa ta đến thành công.

Câu 2 (5,0 điểm)

Viết bài văn trình bày cảm nhận về các khổ thơ sau:

Từ hồi về thành phố
quen ánh điện, cửa gương
vàng trắng đi qua ngõ
như người dùng qua đường

Thình lình đèn điện tắt
phòng bun-đinh tối om
vội bật tung cửa sổ
đột ngột vàng trắng tròn

Ngửa mặt lên nhìn mặt
có cái gì rìng rìng
như là đồng là bể
như là sóng là rừng

Trăng cứ tròn vành vạnh
kẻ chi người vô tình
ánh trăng im phăng phắc
đủ cho ta giật mình.

(Nguyễn Duy, Ánh trăng, Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục, 2005, tr.156)

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT MÔN NGỮ VĂN**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I****Câu 1:**

Hai ngữ liệu trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

Phương pháp: căn cứ các phương thức biểu đạt đã học

Cách giải:

Hai ngữ liệu trên sử dụng phương thức biểu đạt chính: nghị luận.

Câu 2:

Chỉ ra và gọi tên thành phần biệt lập trong câu: Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn.

Phương pháp: căn cứ bài Các thành phần biệt lập

Cách giải:

Thành phần biệt lập: chắc chắn – thành phần tình thái.

Câu 3:

Xác định và nêu ngắn gọn tác dụng của phép tu từ trong câu: Hãy bung nở đóa hoa của riêng mình dù có được gieo mầm ở bất cứ đâu.

Phương pháp: phân tích

Cách giải:

Biện pháp tu từ: ẩn dụ

Tác dụng:

- Nhấn mạnh mỗi người sẽ có những giá trị riêng đối với cuộc đời và mỗi giá trị đó đều xứng đáng được trân trọng. Vì vậy hãy phát huy giá trị riêng của chính mình.
- Làm cho diễn đạt trở nên sinh động, hấp dẫn.

Câu 4:

Từ hai ngữ liệu trên, em rút ra bài học gì cho bản thân?

Phương pháp: phân tích, lí giải

Cách giải:

Bài học cho bản thân:

- Luôn sống tự tin, tự hào về những điều mình có.
- Phát huy những giá trị sẵn có để làm đẹp cho bản thân, cho cuộc đời.

...

Phần II

Câu 1:

Viết một đoạn văn nghị luận (không qua một trang giấy thi) triển khai luận điểm: Sự tự tin là chiếc chìa khóa vàng mở cánh cửa đưa ta đến thành công.

Phương pháp: phân tích, lí giải

Cách giải:

1. Giới thiệu vấn đề: Sự tự tin là chiếc chìa khóa vàng mở cánh cửa đưa ra đến thành công.

2. Giải thích vấn đề

- Tự tin là tin vào chính bản thân mình, tin vào năng lực của bản thân mình.
- Thành công là đạt được kết quả, mục đích như dự định.

=> “Sự tự tin là chiếc chìa khóa vàng mở cánh cửa đưa ra đến thành công” nghĩa là khi bạn tin vào bản thân mình, tin vào năng lực của mình, bạn sẽ gặt hái được thành quả xứng đáng.

3. Phân tích, bàn luận vấn đề

- Tại sao nói “Sự tự tin là chiếc chìa khóa vàng mở cánh cửa đưa ra đến thành công.”
- + Khi bạn tin vào chính mình thì có nghĩa là bạn đang cho chính mình cơ hội để học hỏi, tiếp cận với những vấn đề trong cuộc sống. Chỉ khi mình cho chính mình cơ hội để làm tốt các việc thì mọi khả năng mới có thể mở ra.
- + Tự tin cũng giúp chúng ta trưởng thành, độc lập, tin yêu cuộc sống hơn.

+ Tự tin giúp chúng ta có được những mối quan hệ tốt trong cuộc sống, được bạn bè và mọi người tin tưởng hơn.

- Biểu hiện của người tự tin:

+ Luôn chủ động trong mọi hoàn cảnh.

+ Không ngần ngại trước những khó khăn, thử thách.

+ Luôn sẵn sàng trau dồi tri thức để nâng cao bản thân.

...

- Tự tin khác với tự kiêu, nếu tự tin quá dễ bị sa chân vào tự kiêu.

- Phê phán những người nhút nhát, thiếu tự tin

4. Liên hệ bản thân và Tổng kết

Câu 2:

Viết bài văn trình bày cảm nhận về các khổ thơ sau:

Từ hồi về thành phố
quen ánh điện, cửa gương
vàng trắng đi qua ngõ
như người dùng qua đường

Thình lình đèn điện tắt
phòng bun-đỉnh tối om
vội bật tung cửa sổ
đột ngột vàng trắng tròn

Ngửa mặt lên nhìn mặt
có cái gì rìng rìng
như là đồng là bể
như là sóng là rừng

Trăng cứ tròn vành vạnh

kê chỉ người vô tình

ánh trăng im phăng phắc

đủ cho ta giạt mình.

(Nguyễn Duy, Ánh trăng, Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục, 2005, tr.156)

Phương pháp: phân tích, tổng hợp

Cách giải:

1. Giới thiệu chung

Tác giả:

- Nguyễn Duy sinh năm 1948, tên khai sinh là Nguyễn Duy Nhuệ, quê ở làng Quảng Xá, xã Đông Vệ, thành phố Thanh Hoá.

+ Năm 1966, ông nhập ngũ vào bộ đội thông tin, tham gia chiến đấu ở nhiều chiến trường.

+ Nguyễn Duy được trao giải nhất cuộc thi thơ báo văn nghệ 1973 với chùm thơ bốn bài (Tre Việt Nam, Hơi ẩm ổ rom, Giọt nước mắt và nụ cười, Bầu trời vuông). Từ giải thưởng này, Nguyễn Duy trở thành một gương mặt tiêu biểu trong lớp nhà thơ trẻ thời kì kháng chiến chống Mỹ và tiếp tục bền bỉ sáng tác.

Tác phẩm:

- Bài thơ “Ánh trăng” được viết năm 1978 tại thành phố Hồ Chí Minh, in trong tập “Ánh trăng” - tập thơ của Nguyễn Duy được giải A của Hội nhà văn Việt Nam 1984

- Nguyễn Duy viết bài thơ này khi kết thúc chiến tranh, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước được ba năm. Ba năm sống trong hoà bình, không phải ai cũng còn nhớ những gian khổ và kỉ niệm nghĩa tình trong quá khứ. Bởi vậy “Ánh trăng” như một lời tâm sự, một lời nhắn nhủ chân tình của nhà thơ với chính mình, với mọi người về lẽ sống chung thuỷ, nghĩa tình.

2. Phân tích

2.1. Tình cảm của con người với vầng trăng trong quá khứ

Tình cảm của tác giả với vầng trăng trong hiện tại

- Người lính từ những cánh rừng đơn sơ trở về thành phố, bước vào cuộc sống mới, cuộc sống hòa bình, tự do, cách nói hoán dụ “ánh điện, cửa gương” chỉ tới một cuộc sống tiện nghi, hiện đại, nhưng nó hoàn toàn tách biệt, xa rời thiên nhiên.

- Trong cuộc sống hiện tại đó, một cách vô tình, sự thay đổi đến với con người từ từ, khó nhận biết. Trăng xưa vẫn vậy, vẫn đi qua ngõ, vẫn sát cánh bên con người, nhưng bởi lòng người đã lãng quên nên vàng trăng “Tri kỉ”, “tình nghĩa” ngày nào nay đã trở thành “người dung qua đường”. Phép so sánh đã cho thấy sự thay đổi đến đau lòng, câu thơ ngắn gọn mà ý tứ diễn đạt thì vô cùng. Sự ồn ã, xa hoa của phố phường, công việc mưu sinh rồi những nhu cầu vật chất... đã lôi kéo con người ra khỏi những giá trị tinh thần của một thời. Sự vô tâm của con người đã khiến họ trở thành kẻ quay lưng với quá khứ.

=> Trong cuộc sống hiện đại dù vô tình, con người đã trở thành kẻ bạc bẽo, hoàn toàn quên lãng vàng trăng.

Cuộc hội ngộ giữa người và trăng

- Tình huống bất ngờ làm thay đổi mạch cảm xúc:

+ Trăng xuất hiện đánh thức bao kỉ niệm, gợi nên bao suy ngẫm:

“Thình lình đèn điện tắt

...vàng trăng tròn”

+ Ba khổ thơ đầu, điệp từ “hồi” được lặp lại khiến giọng thơ bình thường, đều đặn, thủ thi, sang khổ thơ thứ 4, giọng thơ đột ngột cất cao trước một tình huống bất ngờ. Bằng phép đảo ngữ “thình lình đèn điện tắt”, cuộc sống xa hoa, hiện đại tạm thời biến mất, theo phản xạ tìm ánh sáng từ trong bóng tối, con người vội bật tung cửa sổ và bất ngờ gặp lại vàng trăng xưa. Trăng vẫn bên cửa sổ. Tròn vành vạnh, vẫn tình nghĩa, thủy chung như ngày nào. Phép đảo ngữ “đột ngột” càng nhấn mạnh sự bất ngờ thức tỉnh sau một chặng đường dài lãng quên.

=> Đến đây người lính từng trải như Nguyễn Duy đã chợt nhận ra một điều: cuộc đời mỗi con người giống như một dòng chảy có những quanh co, uốn khúc nhưng phải qua những khúc quanh, qua những biến cố, con người mới nhận ra đâu là chân giá trị của cuộc sống.

- Tình huống bất ngờ xảy đến khiến dòng chảy cuộc đời như ngừng lại, thời gian cũng như ngừng trôi trong cuộc gặp gỡ giữa hai tâm hồn, khi người và trăng mặt đối mặt. Con người như lặn đi trong nỗi xúc động mãnh liệt. Người đối diện với trăng trong tư thế có phần thành kính

“ngửa mặt lên nhìn mặt

"có cái gì rung rung”

+ Từ “mặt” là từ nhiều nghĩa, tác giả đối mặt vàng trăng hay cũng chính là đối diện đàm tâm, tự soi vào chính mình, soi vào quá khứ, nhìn một thời lãng quên vô tình, bạc bẽo.

+ Trong cuộc đối diện không lười đó, gặp lại người bạn tri kỉ thuở xưa, con người “rung rung” xúc động. “Rung rung” là cảm xúc dân trào đến nghẹn lời, đến muốn khóc.

+ Trong sự xúc động dâng cao đó, cả một quãng thời gian rất xa sống dậy:

“Như là đồng là bể

như là sông là rừng”

Diệp ngữ “Như là”, phép liệt kê: đồng, sông, bể, rừng xuất hiện một lần nữa, cùng nhịp thơ nhanh như nhiều lớp sóng của hoài niệm ùa về. Phép so sánh để khẳng định cái khoảnh khắc “rung rung” ấy, chính là tuổi thơ êm đềm, là những năm tháng chiến đấu gian lao, vất vả, ở đó người luôn có trăng.

=> Khổ thơ là sự xúc động chân thành sâu lắng.

Những suy ngẫm của tác giả.

- Khép lại bài thơ *Ánh trăng*, Nguyễn Duy đã thể hiện rất rõ ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh vàng trăng và từ đó tác giả nêu ra bài học triết lí gợi nhắc thái độ sống đối với mỗi người

“Trăng cứ tròn vành vạnh

kể chi người vô tình

ánh trăng im phăng phắc

đủ cho ta giật mình.”

- Trăng xưa vẫn vậy, vẫn tròn đầy, vẹn nguyên thủy chung, từ “cứ”, “kể chi” còn cho thấy thái độ bao dung, độ lượng của vầng trăng nhưng đối lập với hình ảnh trăng tròn vành vạnh là con người vô tình, đổi thay.

- Trăng như một người bạn với ánh nhìn im phăng phắc, đó là cái nhìn nghiêm nghị dù rất bao dung, không một lời trách cứ, Trăng như một người bạn bao dung, nhân hậu, độ lượng

- Đến đây “Vầng trăng” đã được thay bằng “Ánh trăng” để nhấn mạnh về ánh sáng. Ánh sáng của lương tri con người soi rọi những góc khuất tối trong tâm hồn người. Ánh sáng soi đường cho con người trở về về với con đường thủy chung, tình nghĩa

- Trước cái nhìn nghiêm nghị, bao dung của người bạn thủy chung, ân tình, trước ánh sáng kì diệu của vầng trăng, con người phải “giật mình”. Giật mình để nhìn lại chính mình. Giật mình để tự vấn lương tâm, để soi vào chính mình, để thấy những tháng ngày qua mình đã vô tình bạc bẽo, để hoàn thiện bản thân. Đây là cái giật mình vô cùng đáng quý, đáng trân trọng.

=> Như vậy, qua khổ thơ cuối, hình ảnh vầng trăng mang ý nghĩa biểu tượng sâu xa. Trăng là vẻ đẹp vĩnh hằng của thiên nhiên, trăng là đồng chí, đồng đội, là tấm lòng bao dung, nhân hậu của nhân dân. Trăng là quá khứ vất vả, gian lao nhưng tình nghĩa. Trăng là cội nguồn, là quê hương, đất nước. Từ hình ảnh vầng trăng, tác giả gợi nhắc người đọc một bài học triết lí sâu xa. Đó là thái độ sống “Uống nước nhớ nguồn”, ân nghĩa thủy chung.

=> Bài học về cách sống của bản thân:

- Luôn sống thủy chung, tình nghĩa, nghĩ nhớ công ơn thế hệ trước và những người giúp đỡ mình.

- Sống độ lượng, bao dung.

- Luôn biết yêu thương, quan tâm với mọi người.

3. Tổng kết

Nội dung:

- Bài thơ là lời nhắc nhở về những năm tháng gian lao đã qua của cuộc đời người lính gắn bó với thiên nhiên, đất nước, bình dị, hiền hậu.

- Từ đó, gợi nhắc người đọc thái độ sống “*uống nước nhớ nguồn*”, ân nghĩa thủy chung cùng quá khứ.

Nghệ thuật:

- Giọng điệu tâm tình, tự nhiên kết hợp giữa yếu tố trữ tình và tự sự.
- Hình ảnh giàu tính biểu cảm: trăng giàu ý nghĩa biểu tượng.

Loigiaihay.com